TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hứa Đình H, sinh năm 1990.

Bị đơn: Chị Trương Quốc G, sinh năm 1992.

Đều trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hứa Đình H và chị Trương Quốc G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Đình H và chị Trương Quốc G thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Hứa Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hứa Thị Yến N, sinh ngày 21/12/2012, chị Trương Quốc G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hứa Gia P, sinh ngày 17/5/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Hứa Đình H và chị Trương Quốc G không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Anh Hứa Đình H nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001804 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh H được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đào